

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18 - 3 - 2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Đào

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hoài

Ông Phan Trung Hiếu

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Huyền Trang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Thanh Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 120/2021/HNGĐ- ST, ngày 28 tháng 10 năm 2021. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX - HNGĐ, ngày 12/01/2022 và Thông báo về việc mở lại phiên toà số 04/2022/TB-TA ngày 11/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh H (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trinh T, sinh năm 1995;

Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (Hiện đang lao động tại Hàn Quốc - Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Người tham gia tố tụng khác: Bà Đinh Thị H, sinh năm 1969;

Địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh H (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn xin ly hôn, bản tự khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Trinh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2014 tại UBND xã K, huyện K, tỉnh H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau cho đến năm 2016 do khó khăn về kinh tế nên anh Nguyễn Trinh T đã sang Hàn Quốc làm ăn. Thời gian đầu khi anh T sang Hàn Quốc làm ăn, vợ chồng có liên lạc với nhau nhưng đến đầu năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai người thường xuyên xảy ra cãi vã cùng với việc sống xa nhau trong

thời gian dài nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nay chị Nguyễn Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trinh T để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trinh Gia B, sinh ngày 11/11/2014 và Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 16/2/2020. Hiện nay cháu Nguyễn Trinh Gia B đang do bà Đinh Thị H là mẹ đẻ anh Nguyễn Trinh T chăm sóc. Còn cháu Nguyễn Ngọc Á hiện đang được chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, về con chung, chị Nguyễn Thị X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Á và giao cho anh Nguyễn Trinh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trinh Gia B nhưng tạm thời giao cháu Bảo cho mẹ đẻ của anh Nguyễn Trinh T là bà Đinh Thị H chăm sóc trong thời gian anh T đang ở nước ngoài. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Trinh T: Quá trình từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng cho người thân của anh và niêm yết theo quy định pháp luật nhưng anh Nguyễn Trinh T vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì. Mặt khác, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị X không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài mà chị chỉ biết anh đang lao động tự do ở Hàn Quốc. Vì vậy, Tòa án đã xác minh lấy lời khai và yêu cầu bà Đinh Thị H là mẹ đẻ anh Nguyễn Trinh T cung cấp địa chỉ của bị đơn cũng như yêu cầu bà thông báo cho anh Nguyễn Trinh T biết về các nội dung yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị X để anh T gửi lời khai về cho Tòa án. Tuy nhiên, bà Đinh Thị H cho biết hiện anh Nguyễn Trinh T đang lao động tự do ở Hàn Quốc và thường liên lạc với bà qua điện thoại nhưng địa chỉ cụ thể của anh ở nước ngoài như thế nào thì anh không nói, còn việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn, nuôi con theo yêu cầu khởi kiện của chị X thì bà đã thông tin lại cho anh Nguyễn Trinh T được biết và anh Nguyễn Trinh T đã trình bày ý kiến đúng như nội dung bà trình bày cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án, đã đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X. Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Trinh T; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trinh Gia B cho anh Nguyễn Trinh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm thời giao cháu cho mẹ đẻ anh Nguyễn Trinh T là bà Đinh Thị H chăm sóc trong thời gian anh T đang ở nước ngoài. Còn cháu Nguyễn Ngọc Á giao cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn cung cấp thông tin địa chỉ cuối cùng trước khi xuất cảnh của anh Nguyễn Trinh Trung tại thôn Trung Tiến, xã K, huyện K, tỉnh H và hiện anh T đang lao động ở nước ngoài. Tại Công văn số 27130/QLXNC - P5, ngày 12/11/2021 của Cục quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp thông tin anh Nguyễn Trinh T đã xuất nhập cảnh nhiều lần và lần xuất cảnh gần nhất là ngày 10/12/2018 chưa có thông tin nhập cảnh. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Ngoài ra, để giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật, Tòa án đã tiến hành xác minh thông tin về anh Nguyễn Trinh T thông qua người thân của anh là bà Đinh Thị H (mẹ đẻ anh T). Theo đó, bà H cho biết anh Nguyễn Trinh T và chị Nguyễn Thị X là vợ chồng có đăng ký kết hôn và được gia đình nội ngoại hai bên tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh T, chị X sống cùng gia đình bà và đến năm 2016 thì anh Tr sang Hàn Quốc làm ăn cho đến nay. Từ khi sang Hàn Quốc làm ăn đến nay anh T vẫn thường liên lạc về với gia đình thông qua điện thoại và anh chỉ nói đang làm ăn ở Hàn Quốc, còn về địa chỉ cụ thể của anh ở Hàn Quốc như thế nào thì anh không nói nên bà không biết để cung cấp cho Tòa án. Ngoài ra, sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án do Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh gửi về, bà Đinh Thị H đã thông tin lại cho anh T được biết và anh T có trao đổi lại với bà là anh hoàn toàn nhất trí như yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, nuôi con của chị Xuân. Xét thấy, việc anh Nguyễn Trinh T vẫn thường xuyên liên lạc về cho gia đình và biết được chị X làm đơn xin ly hôn, nuôi con đối với anh nhưng anh không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án nên có cơ sở xem đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, cung cấp những tài liệu cần thiết cho Tòa án. Do đó, căn cứ Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trinh T theo quy định. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Trinh T kết nối cuộc gọi video có hình ảnh, anh T xác nhận toàn bộ nội dung sự việc như bà H trình bày, nhất trí như nội dung khởi kiện ly hôn của chị X, về con chung trong thời gian anh đi vắng nhờ mẹ đẻ của anh chăm sóc hộ, về tài sản không yêu cầu giải quyết.

2. Về nội dung:

[2.1] Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị X và anh Nguyễn Trinh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 26/5/2014 tại UBND xã K,

huyện K, tỉnh H là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau cho đến năm 2016 do kinh tế khó khăn, anh Nguyễn Trinh T đã sang Hàn Quốc làm ăn cho đến nay. Tuy nhiên đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hai người thường xuyên xảy ra cãi vã, không còn quan tâm đến nhau. Xét thấy, chị Xuân và anh Trung đã sống xa cách nhau trong một thời gian dài, hai bên đã không còn liên lạc, quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn anh Nguyễn Trinh T.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trinh Gia B, sinh ngày 11/11/2014 và Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 16/2/2020. Chị Nguyễn Thị X có nguyện vọng giao cháu Nguyễn Ngọc Á cho chị chăm sóc, nuôi dưỡng, còn cháu Nguyễn Trinh Gia B giao cho anh Nguyễn Trinh T nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu Nguyễn Trinh Gia B đang do bà Đinh Thị H là mẹ đẻ anh Nguyễn Trinh T chăm sóc và cháu có nguyện vọng được ở với bố. Đồng thời, bà Đinh Thị H cũng có văn bản trình bày ý kiến được nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trinh Gia B trong thời gian anh T đang làm ăn ở nước ngoài. Vì vậy, để không làm xáo trộn cuộc sống của các con nên cần giao cháu Nguyễn Trinh Gia B cho anh Nguyễn Trinh T trực tiếp chăm sóc, nhưng tạm thời giao cháu Nguyễn Trinh Gia B cho mẹ đẻ của anh Nguyễn Trinh T là bà Đinh Thị H chăm sóc trong thời gian anh T đang ở nước ngoài. Còn cháu Nguyễn Ngọc Á giao cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào, hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

4. *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình; các Điều 28, 37, 227, 273, 479, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Nguyễn Trinh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 16/2/2020 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Trinh Gia B, sinh ngày 11/11/2014 cho anh Nguyễn Trinh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nhưng tạm thời giao cháu Nguyễn Trinh Gia B cho bà Đinh Thị H, trú tại: thôn T, xã Kỳ, huyện K, tỉnh H là mẹ đẻ anh Nguyễn Trinh T chăm sóc, nuôi dưỡng

trong thời gian anh T đang ở nước ngoài. Không bên nào phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai người có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000031, ngày 27/10/2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Kỳ K;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Đào